

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4529/STC-HCSN&DN ngày 15/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

**1. Quyết toán nguồn thu:**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối	Quyết toán
I	Tổng cộng	27.432.871.000	27.898.035.452
1	Nguồn được trích theo kế hoạch	20.652.768.224	21.117.932.676

2	Nguồn năm trước chuyển sang	2.336.586.012	2.336.586.012
3	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn bao gồm các khoản thuế phải nộp	2.571.442.000	2.571.442.000
4	Nguồn khác	1.872.074.764	1.872.074.764
<b>II</b>	<b>Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng</b>	<b>465.164.452</b>	<b>465.164.452</b>
<b>III</b>	<b>Nguồn thu được sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)</b>	<b>27.432.871.000</b>	<b>27.432.871.000</b>

## 2. Quyết toán các khoản chi:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối	Quyết toán	Số chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.416.633.218</b>	<b>12.416.633.218</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>12.416.633.218</b>	<b>12.416.633.218</b>	
1	Tiền lương	7.303.261.913	7.303.261.913	
2	Tiền công	87.770.200	87.770.200	
3	Các khoản phụ cấp lương	205.932.799	205.932.799	
4	Các khoản trích nộp theo lương	1.746.006.903	1.746.006.903	
5	Chi khen thưởng			
6	Chi phúc lợi tập thể	59.764.130	59.764.130	
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	334.231.786	334.231.786	
8	Chi mua vật tư văn phòng	450.992.550	450.992.550	
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc	425.129.394	425.129.394	
10	Chi hội nghị			
11	Chi thanh toán công tác phí	313.790.000	313.790.000	
12	Chi phí thuê mướn	13.050.000	13.050.000	
13	Chi đoàn đi công tác nước ngoài			
14	Chi đoàn vào			
15	Khấu hao tài sản cố định			
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	328.254.600	328.254.600	

17	Chi phí khác	1.148.448.943	1.148.448.943	
<b>II</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	0	0	
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	0	0	
4	Chi thực hiện tinh giản biên chế	0	0	
5	Chi khác	0	0	

### 3. Quyết toán trích lập các Quỹ:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số quyết toán
	<b>Tổng số</b>	<b>15.016.237.781</b>
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	3.754.609.781
2	Quỹ bổ sung thu nhập	9.435.813.000
	<i>Trong đó: Chi thu nhập tăng thêm</i>	<i>9.435.813.000</i>
3	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	1.825.815.000

**Điều 2:** Phân bổ giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án năm 2021 của các dự án cụ thể như sau:

TT	Tên dự án	Tỷ lệ phân bổ (%)	Giá trị phân bổ (đồng)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>27.432.871.000</b>
1	Cầu Cửa Đại	1,56	428.344.607
2	Chống sạt lở biển Sa Huỳnh, Phường Phổ Thạnh, TX Đức Phổ	5,34	1.465.242.000
3	Chống sạt lở bờ Bắc Cửa Đại	4,66	1.277.940.977
4	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Kỳ Xuyên, xã Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi	2,44	669.758.000
5	Cầu Sông Rin TT Di Lăng huyện Sơn Hà	0,53	145.212.338
6	Đường nối từ Cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong giai đoạn I	1,66	455.286.939
7	Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc	1,27	349.385.830

8	Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước	3,22	882.795.000
9	Các tuyến đê biển huyện Lý Sơn GD1	7,23	1.982.699.000
10	Các tuyến đê huyện Bình Sơn: Đập ngăn mặn Trà Bồng	1,87	511.725.000
11	Nâng cấp tuyến đường từ Đường tránh đông đi Thu Xà	4,31	1.182.909.413
12	Đường ven biển DQ-SH GDIIa, TP1	8,49	2.329.221.669
13	Kè bảo vệ Bờ Bắc Sông Vệ đoạn hạ lưu Cầu Sông Vệ và đoạn Cầu Đường sắt, Tỉnh Quảng Ngãi	3,79	1.039.547.000
14	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Phước Thiện, thôn An Cường xã Bình Hải, H.Bình Sơn	5,98	1.641.637.000
15	Khu neo đậu tránh bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Cổ Lũy, TP Quảng Ngãi GD1	3,45	947.579.000
16	Kênh tiêu, thoát nước Từ Ty đoạn qua P.Quảng Phú	4,80	1.316.102.000
17	Sửa chữa QL24	1,49	407.564.982
18	Nâng cấp tuyến ĐT624B Quán Lát - Đá Chát Km0-Km8	0,49	133.636.414
19	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa	1,35	370.033.689
20	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT623B Quảng Ngãi - Thạch Nham GD3	3,08	845.134.224
21	Đường nối từ 623B vào khu vực sinh thái, nghỉ dưỡng tắm bùn suối nước nóng Nghĩa Thuận	0,57	156.966.060
22	Đường tránh lũ cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng tây Quảng Ngãi (Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà)	4,74	1.299.896.513
23	Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn GD 2	1,75	479.935.000
24	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh Miền Trung, Tỉnh Quảng Ngãi	17,81	4.885.458.312
25	Xây dựng tuyến đê biển thôn Thạnh Đức, xã Phổ Thạnh, Huyện Đức Phổ	4,14	1.136.065.000
26	Dự án Chống sạt lở bờ bắc Sông Trà Khúc, xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	1,83	502.648.000
27	Dự án Đê Kè Hòa Hà	0,18	49.470.000

28	Dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh B10	0,04	10.978.000
29	Dự án LRAMP	1,93	529.699.033

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHh359.



**CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Minh**

